

TRẢI NGHIỆM HIỆN THỰC TỰ DO CỦA NGƯỜI MỸ GỐC PHI THỜI KỶ TÁI THIẾT (1863-1877)

Nguyễn Thị Bích*

Tóm tắt: Đối với người Mỹ gốc Phi, sau khi Tướng Lee đầu hàng tại Appomattox, cuộc Nội chiến (1861-1865) kết thúc đã đem đến những thay đổi hết sức lớn lao. Khi chế độ nô lệ được bãi bỏ, những người Mỹ gốc Phi không chỉ được trả tự do, mà họ còn được trao cho những quyền công dân và quyền chính trị, được tiếp cận với giáo dục và những dịch vụ công cộng khác, mà trước đó ở các tiểu bang miền Nam họ không được phép. Đó là thời điểm tràn đầy hy vọng, người da đen hân hoan với niềm tự do vừa giành được. Nhưng một câu hỏi thường trực trong tâm trí những người vừa thoát khỏi cảnh nô lệ: “Tự do là gì?”, “Tự do có ý nghĩa như thế nào?” thì không phải dễ trả lời. Bài viết tập trung phân tích những trải nghiệm hiện thực tự do mà người Mỹ gốc Phi đã trải qua trên ba khía cạnh: cá nhân, gia đình và các thiết chế cộng đồng trong thời kỳ Tái thiết (1863-1877), để làm rõ những nội dung này.

Từ khóa: người Mỹ gốc Phi, tự do, tái thiết, Nội chiến

Ngay trong thời kỳ lập quốc, trong bản Tuyên ngôn Dân quyền do George Mason khởi thảo đã đề xuất: “Tất cả nhân loại sinh ra đều có quyền tự do, độc lập và đều có nhân quyền do thiên phú”. Trong Bản Tuyên ngôn Độc lập do Thomas Jefferson soạn thảo ngày 4/7/1776 cũng viết “Toàn nhân loại sinh ra đều bình đẳng” Nhưng trên thực tế, cho đến trước năm 1863, những người Mỹ gốc Phi trên đất Mỹ vẫn đang sống cuộc sống của người nô lệ. Những người da đen đã tham gia mọi bước thăng trầm, mọi sự kiện quan trọng trong lịch sử Mỹ. Họ đã đóng góp một phần vào cuộc đấu tranh giành độc lập. Họ làm việc trong các hầm mỏ, công trường và nông trại,

trên các cánh đồng, làm giàu cho nước Mỹ, nhưng thậm chí họ còn không được coi là một con người, một công dân. Hoàn cảnh đó buộc các nô lệ da đen phải đứng lên đấu tranh giành “nhân quyền thiên phú” của mình. Sau gần một thế kỷ bần bĩ chiến đấu, cuối cùng người da đen cũng giành được thắng lợi quan trọng khi bản “Tuyên ngôn giải phóng nô lệ”, sau đó là việc thông qua các Tu chính án 13, 14, 15 trong thời kỳ tái thiết đất nước sau Nội chiến (1863-1877) với nội dung: xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ, công nhận tư cách công dân của người Mỹ gốc Phi và thừa nhận quyền bỏ phiếu của họ trong Hiến pháp.

Tuy nhiên, theo lời nhận xét của nhà sử học Leon Litwark, một câu hỏi

thường trực trong tâm trí những người da đen vừa thoát khỏi cảnh nô lệ: “*Tự do là gì?*”, “*Tự do có ý nghĩa như thế nào*”¹. Mục sư da đen Henry M. Turner đã phát biểu: “*Tự do có nghĩa là ta được hưởng quyền lợi chung với những người khác*”². Còn Henry Adam, một người nô lệ mới được giải phóng ở Louisiana đã nói với ông chủ cũ của mình vào năm 1865: “*Nếu tôi không thể làm những việc như người da trắng, nghĩa là tôi không được tự do*”³. Từ những trải nghiệm thực tế của mình trong thời kỳ Tái thiết (1863-1877) người da đen đã định hình, góp phần xác định nội dung và ý nghĩa của khái niệm “*tự do*” dành cho họ trong cả khía cạnh cá nhân, gia đình và xã hội.

1. Trên khía cạnh cá nhân

Quá trình người da đen tìm ra ý nghĩa của sự “*tự do*” thường được thể hiện ở việc họ không còn chịu sự kiểm soát của người da trắng, có quyền tự chủ với danh nghĩa cá nhân và là thành viên của cộng đồng. Suốt một thời gian dài sau Nội chiến, người da đen được giải phóng vẫn còn bị ám ảnh bởi cảnh bạc đãi dưới thời nô lệ. Họ cảm hận cảnh sống tột tệ mà họ đã bị người da trắng áp đặt. Ngay sau khi Nội chiến kết thúc, những người da đen ở Charleston hô vang “*tự do*”, “*họ đốt các bục đầu giá (vốn dùng để bán nô lệ), phá hủy những dụng cụ để in dấu lên người nô lệ, đập phá những công cụ tra tấn, phá tan các toa xe trước đây được dùng để nhốt nô lệ*”⁴

Bằng nhiều cách khác nhau họ tìm cách chống đối lại mọi quy định đã từng được người da trắng áp đặt khi họ còn là nô lệ.

Charleston là một người da trắng đã viết: Không có cách nào để mô tả thành phố hiện tại (sau khi quân Liên minh thất bại). Nó không giống như bất cứ điều gì. Người da đen thì xô đẩy người da trắng trên các vỉa hè, phụ nữ da đen ăn mặc theo phong cách mới nhất với mạng che mặt và lọng. Những người lính da đen cố ý phá vỡ các rào cản xã hội: họ đi lên đường lớn nơi được mặc định là chỉ dành cho người da trắng. Họ bước vào nhà hàng và yêu cầu được phục vụ. Họ can thiệp để giải cứu những người da đen đã bị bắt. Nhiều bản báo cáo về tình trạng “*xác láo*”, “*bất trị*”, thách thức người da trắng của những người da đen tự do⁵.

Đây trở thành nguyên nhân của nhiều vụ xung đột hàng ngày tại các đồn điền miền Nam. Đối với người da trắng, những hành động này được xem là thái độ xúc phạm của người da đen khi quan hệ chủng tộc trước đây đã không còn được duy trì.

Một trong những quy định mà người nô lệ căm ghét nhất là không cho phép họ đi lại tự do. Vì thế, ngay sau khi được giải phóng, những người da đen đã thay đổi điều này bằng cách đồ xô đến các thành phố, thị trấn, nhất là tại những nơi trước đây không cho phép người da đen lui tới. Theo thống kê, “*từ năm 1865 đến năm 1870, số dân da đen*

tại 10 thành phố lớn nhất miền Nam tăng gấp đôi, trong khi dân số da trắng chỉ tăng 10%”⁶ Không chỉ tự do di chuyển trong nội bộ các bang miền Nam, những người da đen còn di cư đến những vùng thịnh vượng hơn của đất nước. Cuối thời kỳ Tái thiết, hàng ngàn người da đen đã đến miền Bắc và miền Tây, tiêu biểu như phong trào di cư đến Kansas năm 1878. Điều này đã làm thay đổi dân số ở nhiều đô thị miền Nam. Chính quyền nhiều tiểu bang đã lo ngại về tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động sau chiến tranh.

Một bằng chứng quan trọng khác về trải nghiệm tự do cá nhân của người da đen là họ thực hiện thay đổi họ tên. Nhà sử học Douglas Egerton giải thích: *“một trong những nhiệm vụ đầu tiên mà những người tự do phải hoàn thành, khi họ được giải phóng, thoát khỏi chế độ nô lệ, giống như nhiệm vụ mà người Mỹ khi sinh ra là: Họ phải có họ tên”*⁷. Trước kia, những người nô lệ không được phép có “họ” riêng (surnames/last names) mà họ thường được gọi theo họ của chủ sở hữu. Tuy nhiên, sau khi Nội chiến kết thúc và chế độ nô lệ bị bãi bỏ, những người tự do cần có họ tên để thực hiện các thủ tục dân sự cơ bản như: xin giấy phép kết hôn, giấy khai sinh và đặc biệt là ký hợp đồng lao động. Đồng thời, họ cũng nhận ra việc được lựa chọn họ tên là biểu tượng của tự do và phẩm giá mà họ không được hưởng trong khi bị bắt làm nô lệ. Như nhà sử học Taylor Branch viết: *“trong số những cảm giác*

*vui mừng nhất được nhắc đến bởi những người nô lệ được giải thoát hoặc trốn thoát là tự do chọn một cái tên”*⁸.

Nhà sử học Leon Litwack đã mô tả một số cách thức mà những người tự do sử dụng để đặt tên mới cho mình như: *“sử dụng họ của một chủ nhân trước đây mà họ yêu quý, họ của một số nhà chính trị hay lãnh đạo quốc gia, những người giỏi kỹ năng nghề nghiệp, đặt tên theo nơi cư trú hoặc theo nguồn gốc gia đình. Họ thường tự đưa ra quyết định và đó là điều quan trọng”*⁹.

Một ngôi trường ở Savannah đã có những học sinh là cựu nô lệ da đen đổi tên theo cách này. Có người đặt tên là Alexander Hamilton, Franklin Pierce - những cái tên đặc trưng của các chính trị gia da trắng. Một số người lấy tên như: Hope Mithchell (Mithchell hy vọng), Great Chance (cơ hội lớn) - như một cách biểu thị hy vọng của họ vào những gì sẽ đến. Có những tên được lấy cảm hứng từ những người da trắng thành công, nổi tiếng như Henry Adams - một nhà văn nổi tiếng. Hay một bà mẹ ở Virginia đã thay đổi tên của con trai mình từ Jeff Davis (tên của thủ lĩnh phe Liên minh) thành Thomas Grant (tên vị tướng phe Liên bang) như một sự ghi nhớ công lao của sự tự do mà cô và gia đình đã được hưởng.

Những rắc rối về thủ tục dân sự thời kỳ sau Tái thiết cũng là một bằng chứng cho thấy việc đổi tên của cựu nô lệ diễn ra phổ biến trong thời kỳ Tái thiết, như là trường hợp của Dick Lewis Barnett và

Phillip Fry. Đây là hai cựu chiến binh người Mỹ gốc Phi của quân đội Liên bang trong thời kỳ Nội chiến.

Năm 1911, góa phụ của Barnett và Fry, xin trợ cấp từ chính phủ, (sự hỗ trợ tài chính này dành cho tất cả các cựu chiến binh Liên bang và gia đình của họ). Tuy nhiên, họ đã gặp phải một vấn đề khi nộp đơn xin trợ cấp. Sau khi chiến tranh kết thúc và chế độ nô lệ bị bãi bỏ, họ đã thực thi quyền tự do bằng cách đổi tên. Điều này có nghĩa là hồ sơ quân đội ghi nhận sự phục vụ của họ với tên cũ thay vì tên mới. Vì thế, những cựu quân nhân và thành viên gia đình của họ đã phải chứng minh với chính phủ rằng họ chính là người mà họ tuyên bố.

Theo tài liệu lưu trữ của chính phủ, trong bản Lời khai của Dick Lewis Barnett, ngày 17 tháng 5 năm 1911 giải thích khi nào và tại sao họ thay đổi tên đã viết: "*Tôi 65 tuổi; địa chỉ bưu điện của tôi là Okmulgee Okla. Tôi là một nông dân. Tên đầy đủ của tôi là Dick Lewis Barnett. Tôi là người nộp đơn xin trợ cấp hưu trí vì đã phục vụ trong Công ty B. Hoa Kỳ thứ 77 và Công ty D. Hoa Kỳ Col H Art dưới tên Lewis Smith, cái tên tôi đã sử dụng trước khi thời kỳ nô lệ kết thúc. Tôi cũng chính là người từng phục vụ trong các công ty nói trên dưới cái tên Lewis Smith. Tôi cũng chính là người được gọi là Dick Lewis Smith trước Nội chiến và trong Nội chiến và cho đến khi tôi trở về nhà sau khi thực hiện nghĩa vụ quân sự... Tôi sinh ra ở*

Montgomery County, Ala, con của Phillis Houston, nô lệ của Sol Smith. Khi tôi sinh ra, mẹ tôi được biết đến với cái tên Phillis Smith và tôi cũng lấy tên Smith. Tôi thường được gọi là Lewis Smith cho đến sau chiến tranh, mặc dù tôi được đặt tên là Dick Lewis Smith... Khi tôi trở về nhà sau chiến tranh, tôi đã mang cái tên của Lewis Smith, nhưng tôi thấy rằng những người sau khi được tự do, đã lấy tên của cha họ như những người da trắng. Vì vậy, tôi đã hỏi mẹ tôi và bà nói với tôi rằng cha tôi là John Barnett, một người đàn ông da trắng, và tôi đã lấy tên là Barnett"¹⁰

Hay trong một tài liệu ghi chép vào những năm 1930, cựu nô lệ Martin Jackson cũng giải thích lý do tại sao anh ta chọn họ của mình sau khi giải phóng: "*... chính phủ dường như đang rất vội vàng để chúng tôi có được tên. Chúng tôi đã phải đăng ký như một người khác để chúng tôi có thể là công dân. Rất nhiều nô lệ ở chỗ chúng tôi đã lấy tên là Fitzpatrick, nên tôi đã quyết định sẽ lấy một cái tên khác. Một người ông của tôi ở châu Phi được gọi là Jeaceo, và vì vậy tôi quyết định trở thành Jackson"¹¹.*

Như vậy, tên gọi chính là hình thức kết nối đầu tiên, cơ bản nhất giữa cá nhân và xã hội. Bằng cách quan sát những người tự do lựa chọn họ tên của mình, chúng ta có thể hiểu được các giá trị, truyền thống và khát vọng của những người được giải phóng trong những năm 1860. Nhà sử học Ralph Ellison đã viết:

“thông qua tên mà chúng ta đặt mình đầu tiên trên thế giới. Tên của chúng ta phải được tạo ra của riêng chúng ta... Chúng phải trở thành bộ mặt của chúng ta, là tấm khiên và là nơi chứa đựng tất cả những giá trị và truyền thống mà chúng ta học được hoặc tưởng tượng là ý nghĩa của quá khứ gia đình của chúng ta”¹² Trong suốt thời kỳ Tái thiết này, hàng chục ngàn người Mỹ gốc Phi đã thay đổi họ tên của mình để xác định lại danh tính và những giá trị cá nhân.

2. Trên khía cạnh gia đình

Chế độ chiếm hữu nô lệ là một chế độ độc ác và tàn bạo. Một hiện tượng phổ biến là nhiều gia đình đã bị ly tán do tình trạng người thân bị đánh đập và đem đi bán. Vì thế, một trong những điều người da đen tự do quan tâm nhất là nỗ lực tìm kiếm người thân đã bị ly tán trong thời kỳ nô lệ. Trong cuốn *“The black family in slavery and freedom”* (Gia đình người da đen trong chế độ nô lệ và tự do), nhà sử học Herbert Gutman cung cấp bức thư của một người mẹ viết cho người con trai bị chia cắt suốt 20 năm: “tuổi già mẹ mòn mỏi mong chờ được gặp con... Giờ đây, con thân yêu ơi, mẹ cầu mong cho con quay về để gặp được người mẹ già yêu dấu của con... Cato, mẹ yêu con và con cũng yêu mẹ - con trai duy nhất của mẹ”¹³.

Trong hồ sơ lưu trữ của báo chí miền Nam và Cục phụ trách Nô lệ được giải phóng (Freedmen’s Bureau), chứa rất nhiều thông báo, mục quảng cáo, rao vặt

trong các tờ báo địa phương yêu cầu tìm kiếm thông tin về các thành viên gia đình - những người đã bị bán đi nhiều năm trước đây. Ví dụ một mẫu tin nhắn tìm người thân được đăng trên báo Boston (Massachusetts) với nội dung: “*May Frances Thomas và Walter Thomas đang tìm kiếm cha của chúng tôi, Lewis Thomas, giờ được biết tới là Rev. Lewis Hudson, mục sư của một nhà thờ Baptist ở Mississippi. Ông là cựu nô lệ của chủ nhân có tên là Shepard Miller và sau đó được bán về miền Nam xa xôi. Bất kỳ ai biết ông đang ở đâu xin vui lòng liên hệ với May Frances Thomas và Walter Thomas, tại số 9 đường Kirkland, Boston, Mass*”¹⁴. Những thông báo như trên xuất hiện phổ biến trên các tờ báo của miền Nam thời kỳ này. Mặc dù hầu hết việc tìm kiếm không đem lại kết quả, song trong một số trường hợp hiếm hoi, đôi khi các gia đình đã may mắn được đoàn tụ.

Cục phụ trách Nô lệ được giải phóng có trách nhiệm hỗ trợ những người da đen tìm người thân trong thời kỳ này và tuyên bố: “*công cuộc giải phóng nô lệ chưa thể hoàn tất cho đến khi các gia đình bị ly tán bởi chế độ nô lệ được đoàn tụ*”¹⁵

Hợp pháp hóa hôn nhân và ổn định cuộc sống gia đình cũng là một nội dung chính yếu trong hiểu biết của con người về sự tự do. Dưới chế độ nô lệ, việc kết hôn của nô lệ là bất hợp pháp và mối quan hệ trong gia đình người da đen cũng được công nhận về mặt pháp lý.

Những gia đình này còn thường xuyên đối mặt với nguy cơ bị ly tán do những thành viên trong gia đình bị bán. Vì thế, sau khi được giải phóng, Cục phụ trách Nô lệ được giải phóng đã hợp pháp hóa, công nhận các cuộc hôn nhân của người da đen. Năm 1880, công ty in Krebs Lithographing ở Cincinnati, Ohio còn cho phát hành bức tranh phá hệ gia đình được thiết kế dành riêng cho những cựu nô lệ để họ ghi lại những thành viên trong gia đình mình¹⁶

Sự tự do còn làm thay đổi cơ cấu tổ chức gia đình của người da đen, xác định rõ vị trí của nam giới và nữ giới trong gia đình. Dưới chế độ nô lệ, chủ nô quyết định mọi công việc cho cả nam lẫn nữ, xét ở một khía cạnh nào đó đã làm những người đàn ông da đen đánh mất đi vai trò tự nhiên của mình trong gia đình, vai trò đứng đầu gia đình. Vì thế, một tầng ý nghĩa khác của tự do là tái thiết lại thể chế gia đình, trong đó nam giới tái khẳng định hoặc lần đầu tiên khẳng định những quyền gia trưởng - điều mà họ đã bị từ chối dưới chế độ nô lệ. Ví dụ như quân đội Liên bang chỉ tuyển dụng nam giới. Cục phụ trách Nô lệ được giải phóng lập danh sách các hộ gia đình da đen cũng chỉ định nam giới là chủ hộ để ký các hợp đồng lao động. Lao động nam được trả công nhiều hơn lao động nữ. Đến năm 1867, nam giới da đen được tham gia bồi thẩm đoàn, thực hiện quyền bỏ phiếu, thực hành các quyền chính trị... trong khi phụ nữ da đen

cũng như phụ nữ da trắng không có quyền này. Như vậy, chính bản thân xã hội đã tạo ra một hệ thống phân cấp rất mạnh mẽ giữa đàn ông và phụ nữ, trong đó các gia đình người da đen cũng không phải ngoại lệ.

Một thay đổi quan trọng trong thời kỳ này là phụ nữ da đen từ chối lao động trên các cánh đồng như nam giới dưới thời nô lệ. Có nhiều lý do giải thích cho hiện tượng này, song thuyết phục nhất là bởi phụ nữ da đen muốn dành nhiều thời gian để chăm sóc gia đình, nội trợ, giặt giũ và nuôi dạy con cái tại nhà - giống như những người phụ nữ da trắng cuối thế kỷ XIX. Tuy nhiên, hiện tượng này cũng chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn. Do tình hình kinh tế khó khăn, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1870, phụ nữ và trẻ em da đen đã trở lại làm việc để phụ giúp kinh tế cho gia đình.

Ở một khía cạnh khác, trong cuốn: *"To 'Joy My Freedom: Southern Black Women's Lives and Labors after the Civil War"* của Tera Hunter, khi nghiên cứu về những nữ lao động da đen mới được giải phóng, tìm đường đến Atlanta, khu đô thị và công nghiệp mới nổi phía Nam, để xây dựng một cuộc sống độc lập, tác giả đã chỉ ra những người hầu gái da trắng thường sống trong nhà của chủ nhân nhưng những người hầu gái da đen không muốn sống trong những ngôi nhà này. Họ coi đó là nơi đi làm và họ sẽ sống cùng chồng con ở một nơi khác.

3. Trên khía cạnh cộng đồng

Ngay sau khi được giải phóng, người da đen tìm cách thoát ra khỏi các thiết chế xã hội đã tồn tại dưới chế độ nô lệ và tìm cách lập ra những tổ chức của riêng mình. Trong đó, "nhà thờ" chính là thiết chế cộng đồng quan trọng nhất.

Trước chiến tranh, tất cả người da đen, dù là nô lệ hay người tự do, khi đến nhà thờ đều phải ngồi ở cuối hoặc ngoài hành lang khi làm lễ. Họ không được dự các lớp học giáo lý ngày chủ nhật, không được tham gia điều hành nhà thờ.

Ở phía Bắc, tại một số thành phố lớn đã có nhiều nhà thờ của người da đen được lập ra với giáo đoàn riêng, xây dựng nhà thờ riêng, tuy nhiên theo quy định buộc họ vẫn phải có mục sư da trắng dẫn dắt. Sau khi được giải phóng, hầu hết người da đen đều rời bỏ những giáo đoàn có hai chủng tộc.

Còn ở miền Nam trước và trong chiến tranh, nhà thờ của người da đen hoạt động bí mật, trở thành một tổ chức quần chúng. Những người da đen đến đó để thực hành tôn giáo của mình, tổ chức các cuộc họp mà chủ nhân của họ thậm chí còn không biết. Nhưng sau nội chiến, các nhà thờ này hoàn toàn hợp pháp, rộng mở và là một tổ chức tự trị của người da đen do họ tự tổ chức, người da đen đảm nhiệm mọi công việc.

Trong suốt một thế kỷ rưỡi, các nhà thờ này đóng vai trò tối quan trọng trong đời sống cộng đồng người da đen. Giáo đường trở thành trung tâm của mọi hoạt động chính trị, dạy học, hoạt động xã hội,

tổ chức vui chơi, lễ hội. Ngoài ra, nhà thờ cũng chính là một tòa án để phê bình các giá trị đạo đức, đàn xếp những mâu thuẫn hay xử phạt. Thành công nhất là dòng Thánh Baptist với 500.000 thành viên và Hội Giám lý với 200.000 thành viên vào năm 1876. Những nhà thờ này tạo cơ hội cho những người trước đây là nô lệ có thể chứng minh khả năng lãnh đạo của mình. Nói cách khác, đó là một tổ chức quần chúng và là sản phẩm của thời kỳ Tái thiết. Vì thế, những giáo sĩ hay mục sư là những người được kính trọng nhất, có uy tín nhất. Những nhà thuyết giáo da đen, còn được coi là những nhà lãnh đạo chính trị lớn. Có khoảng 100 mục sư da đen được bầu vào các vị trí lập pháp trong suốt thời kỳ Tái thiết¹⁷

Ngoài ra, người da đen còn nỗ lực xây dựng những hội liên hiệp bác ái, từ thiện nhân đạo để hỗ trợ lẫn nhau. Trong những năm 1865-1866, người da đen ở các thành phố lớn như Nashville, Atlanta, New Orleans và nhiều nơi đã góp tiền để lập nhà trẻ mồ côi, tổ chức bếp ăn từ thiện, trung tâm giúp tìm việc làm, hay gây quỹ giúp đỡ người nghèo.

Chấm dứt chế độ nô lệ cũng mở ra cơ hội giáo dục mới cho người da đen. Đối với người Mỹ gốc Phi, trong hầu hết các bang miền Nam trước Nội chiến, việc dạy nô lệ đọc và viết là bất hợp pháp, do đó trên 90% dân số da đen mù chữ. Chỉ số ít người da đen được học đọc và viết một cách bí mật từ chủ nhân của họ hoặc tự học. Sau khi được giải phóng,

họ nhận ra tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục giúp họ thể hiện sự tự do trong tình hình chính trị mới. Cách thức đầu tiên mà người Mỹ gốc Phi tiếp cận với giáo dục là trong các trường học do quân đội tạo ra trong thời kỳ Nội chiến. Những người lính da đen hoặc những nô lệ bỏ trốn sống trong các doanh trại được học đọc và học viết. Từ những trường học quân đội ở các khu vực bị chiếm đóng ở miền Nam trong chiến tranh, và sau đó nó mở rộng ra bên ngoài khi chiến tranh sắp kết thúc. Hoạt động giáo dục cho người da đen được tiếp tục phát triển dưới sự giúp đỡ của Cục phụ trách nô lệ được giải phóng với sự tham gia của những nhà từ thiện, giáo viên và những nhà truyền giáo phía Bắc. Họ *"chiếm giữ miền Nam như là những lãnh thổ truyền giáo"* và cho rằng *"Nam Carolina chỉ cần 'tự do và học vấn' để trở thành một Massachusetts khác"*¹⁸. Vì thế, hàng trăm giáo viên miền Bắc với hy vọng: *"vực dậy một vùng đất nát, đã đến miền Nam để thành lập các trường học và dạy học cho các nạn nhân mù chữ"*¹⁹ Việc xây dựng hệ thống giáo dục công được chính quyền cấp tiến các tiểu bang ủng hộ, coi đó là nền tảng cho một trật tự xã hội công bằng.

Trong hầu hết các công trình nghiên cứu về Tái thiết đều ghi nhận sự nhiệt tình của người Mỹ gốc Phi dành cho giáo dục. Không chỉ có trẻ em mà người già, phụ nữ, nam giới dù các độ tuổi đều hồ hởi tham gia các lớp học. Đối với họ, giáo dục chính là cơ hội để có cuộc sống

tốt hơn, có thể đọc Kinh thánh, tìm được công việc tốt và tham gia đời sống chính trị. Những người da trắng nghèo cũng được hưởng lợi ích từ nền giáo dục công. Nhiều trẻ em da trắng cũng lần đầu tiên được tiếp cận với nền giáo dục mới giống như người Mỹ gốc Phi. Mặc dù còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, đường đi, tiền trả lương cho giáo viên, nhưng nhìn chung các trường đã hoạt động khá tốt. Đến năm 1872, bang Texas có khoảng 1.500 trường học cho trẻ em; ở các bang Mississippi, Nam Carolina, Florida trên 50% trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Ở Alabama đến năm 1870, 41.300 người Mỹ gốc Phi và 75.800 người da trắng theo học các trường công lập. Một năm sau, 54.300 người Mỹ gốc Phi và 87.000 người da trắng theo học tại các trường công lập²⁰

Không chỉ dừng ở bậc phổ thông mà nhiều nơi đã có chương trình đào tạo ở bậc cao hơn. Những trường cao đẳng và đại học đầu tiên của người da đen trong hệ thống giáo dục quốc gia như trường Đại học Fisk tại Tennessee, Học viện Hampton ở Virginia, hay trường đại học Howard ở Washington D.C đã xuất hiện trong thời kỳ Tái thiết.

Trong hai năm 1865 và năm 1866, người da đen tổ chức các hội nghị, buổi diễn thuyết, tranh luận công khai để đòi quyền bình đẳng, thi hành các quyền công dân, đặc biệt là đòi quyền bầu cử. Khi các chính quyền cấp tiến được xây dựng, các nhà chính trị da đen tại các hội nghị của bang đã phát biểu đòi quyền

binh đẳng và công bằng về kinh tế, phân đôi sự phân biệt chủng tộc và bất công. Đối với nam giới da đen, đây là lần đầu tiên họ có tiếng nói trong các vấn đề chung, thậm chí lần đầu tiên các chính phủ miền Nam đã cố gắng phục vụ lợi ích của họ. Chính trong quá trình hoạt động trong quân đội Liên bang và các phong trào đấu tranh chính trị đã sản sinh ra rất nhiều nhà lãnh đạo da màu xuất sắc trong thời kỳ Tái thiết. Nhiều người da đen được bầu vào các cơ quan lập pháp ở miền Nam. Đặc biệt ở Hạ viện Carolina, họ còn chiếm đa số. Lần đầu tiên, người da đen có đại diện trong Quốc hội Mỹ như năm 1868, có hai Thượng nghị sĩ là Hiram Revels và Blanche Bruce từ bang Mississippi, 20 Hạ nghị sĩ trong đó 8 người từ Nam Carolina, 4 người từ Bắc Carolina, 3 người từ Alabama, còn lại mỗi bang thuộc Liên minh miền Nam cũ đều có 1 đại diện trong Quốc hội²¹

Bên cạnh việc đòi các quyền lợi về chính trị, các quyền công dân bình đẳng thì nội dung được người da đen đặc biệt quan tâm là *đòi độc lập về kinh tế*. Trong tác phẩm "*Những ông chủ mới*", Nhà sử học Lawrence Powell đã nhấn mạnh sự mâu thuẫn giữa mục tiêu của miền Bắc và nguyện vọng của những nô lệ được trả tự do. Phần lớn người da trắng miền Bắc đều chấp nhận những người từng là nô lệ vào làm việc trong các đồn điền. Tuy nhiên, với người Mỹ gốc Phi, khao khát lớn nhất của họ là có ruộng đất cho riêng mình và có được sự tự chủ nhiều nhất có thể. "*Tất cả chúng ta đều biết rằng*

những người da màu đều muốn có đất, đêm ngày họ suy nghĩ và mơ đến nó. Nó là tất cả đối với họ"²²

Nhà sử học Whitelaw Reid cũng trích dẫn câu nói của một người da đen: "*Tự do liệu có ích gì nếu như bạn không có đủ đất để chôn mình? Nếu như vậy, thì làm nô lệ suốt đời còn hơn*"²³

Trên thực tế, đây cũng là mong muốn của tất cả cựu nô lệ ở Tây Bán cầu như Haiti, quần đảo Caribbean, Brazil, nhưng điểm khác biệt là những người da đen Mỹ muốn chính phủ Liên bang cấp đất cho họ bằng cách phân chia một mảnh đất từ đồn điền của các chủ nô cũ. Lập luận mà họ đưa ra là: "*những tài sản mà chủ nô có được là do chúng tôi lao động cực khổ làm ra*"²⁴

Trước áp lực đấu tranh của người da đen thì đến năm 1886, Quốc hội đã thông qua *Luật cấp đất cho người định cư miền Nam*, cấp đất trống cho người da đen cũng như người da trắng trong các lãnh thổ Liên bang trước đây có chế độ nô lệ. Năm 1890, Ủy ban Đất đai của bang Nam Carolina đã cấp cho khoảng 2.000 gia đình người da đen làm chủ trang trại²⁵. Với những người da đen chưa được sở hữu ruộng đất thì hoặc gia nhập quân đội cùng với những người da trắng nghèo hoặc rời bỏ nông thôn, trở thành công nhân làm thuê trong các thành phố.

4. Kết luận

Những kết quả của quá trình Tái thiết (1863-1877) đã có tác động tích cực đến đời sống của người Mỹ gốc Phi.

Lần đầu tiên họ được hưởng đầy đủ và bình đẳng các quyền công dân, được bước chân vào “*cộng đồng vĩ đại*” của đất nước Hoa Kỳ. Bằng sự chủ động trải nghiệm thực tế, chính bản thân người da đen đã tìm ra ý nghĩa của sự tự do thông qua (1) cách họ nghĩ về bản thân và cuộc sống của họ, (2) những hành động và lựa chọn mà họ đưa ra trong cuộc sống hàng ngày sau giải phóng, và (3) khát vọng chính trị, kinh tế và xã hội lâu dài của họ với tư cách là những thành viên đầy đủ và bình đẳng của xã hội Mỹ²⁶

Tuy nhiên, đúng như lời của Du Bois: “*Người nô lệ tự do, đứng dưới ánh mặt trời trong giấy lát, rồi lại ẩn mình vào bóng tối của nô lệ*”²⁷, khi sự tự do, bình đẳng chính trị và dân sự chỉ là tạm thời. Sự kỳ thị chủng tộc chẳng những không mất đi mà ngày càng tàn bạo hơn dưới hành động khủng bố của những tổ chức như Ku Klux Klan gây khiếp sợ cho người da màu. Đồng thời, người Mỹ gốc Phi cũng thất bại trong việc giành độc lập kinh tế, bị tước quyền bầu cử và bị kỳ thị khiến họ phải nỗ lực giành lại quyền tự do trong cuộc cách mạng Dân quyền vào những năm 60 của thế kỷ XX ■

Chú thích:

- Daniel Sigward (2015), *The Reconstruction Era and the Fragility of Democracy*, Facing History and Ourselves Publication, tr35.
- Eric Foner (2009), *Lịch sử nước Mỹ thời kỳ Tái thiết*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr60
- Eric Foner (2017), *Give me liberty! An American History*, W.W. Norton & Company, Inc, New York, tr549
- F.Ia. Polianxki (1978), *Lịch sử kinh tế các nước ngoài Liên Xô, thời kỳ đế quốc chủ nghĩa* (những năm 1870-1917), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr 42-43
- Franklin J.H., Moss A.A. (1994), *From Slavery to Freedom*, New York: Mc Graw-Hill; tr162
- Lược sử nước Mỹ thời kỳ Tái thiết, nt, tr62
- Douglas R. Egerton, *The Wars of Reconstruction: The Brief, Violent History of America's Most Progressive Era* (New York: Bloomsbury Press, 2014), tr.40
- Taylor Branch, *Parting the Waters: America in the King Years 1954-63* (New York: Simon & Schuster, 1988), tr45.
- Leon F. Litwack, *Been in the Storm So Long: The Aftermath of Slavery* (New York: vintage Books, 1980), tr251.
- Civil War Pension File of Lewis Smith (alias Dick Lewis Barnet), Co. B, 77th US Colored Infantry, and Co. D, 10th US Colored Heavy Artillery, Record Group 15, Records of the Department of veterans Affairs, National Archives, Washington, D.C.
- Norman R. Yetman, ed., *Voices from Slavery: 100 Authentic Slave Narratives* (Dover Publications, 2012), tr175.
- Ralph Ellison, in *The Collected Essays of Ralph Ellison*, ed. 12 John F. Callahan (Modern Library, 2003), tr.192. Howard Zinn (2010), *Lịch sử dân tộc Mỹ (1492 - hiện đại)*, NXB Thế giới, Hà Nội tr.214
- <https://informationwanted.org/exhibits/show/informationwanted-org-exhibits/item/1690>
- Tái thiết, nt, tr.63
- Family record. Before the war and since the war, <https://www.loc.gov/pictures/item/91721220/>
- Tái thiết, nt, tr.67
- 18.Lịch sử Hoa Kỳ những vấn đề quá khứ, nt, tr548
- Lindsey, Tullye Borden, and James Armour Lindsay. "Some Light Upon Ante-Bellum Alabama Schools." *Peabody Journal of Education* 20 (July 1942): tr 37-41
- <https://history.house.gov/Exhibitions-and-Publications/BAIC/Historical-Data/Black-American-Representatives-and-Senators-by-Congress/>
- 22.Lịch sử Hoa Kỳ những vấn đề quá khứ, nt, tr545
- Tái thiết, tr71
- Unger, I. (2009) *Lịch sử Hoa Kỳ những vấn đề quá khứ*, NXB Từ điển Bách khoa Hà Nội, tr545
- Daniel Sigward (2015), *The Reconstruction Era and the Fragility of Democracy*, Facing History and Ourselves Publication, tr35
- DuBois, W.E.B, (1963), *Black Reconstruction in America: An Essay Toward A History of the Part Which Black Folk Played in the Attempt to reconstruct democracy in America, 1860-1880*. New York: Russell & Russell; tr. 708.